

Số: 270 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung;
được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ số: 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, rà soát, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử và hoàn thiện việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa của tỉnh.

Thời hạn hoàn thành không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lq*

Nơi nhận: *lq*

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT, Trung tâm HCC (để phối hợp thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên NNTN;
- Lưu: VT, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Quoc Tuan
Vương Quốc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQP PL quy định nội dung thay thế
A. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế								
I. Lĩnh vực Đầu tư xây dựng công trình								
1	1.009972	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thẩm định thiết kế cơ sở công trình	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT. Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.	* Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công là 01 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định, đánh giá, tổng hợp hồ sơ là 22 ngày đối với dự án nhóm B, 12 ngày đối với dự án nhóm C. - Thời gian phê duyệt kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. *Quy trình thực hiện	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây	Nghị định 15/2021/NĐ-CP 03/03/2021 của Chính phủ

					<p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ đề nghị thẩm định cho Bộ phận tiếp nhận giải quyết TTHC thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ; nếu phù hợp thì tiếp nhận; nếu không phù hợp thì hướng dẫn người nộp hồ sơ để hoàn thiện lại hồ sơ. - Ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ về Nông nghiệp và PTNT để kiểm tra, giải quyết theo quy định. Thời gian thực hiện là ½ ngày. <p>Bước 2. Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; + Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối 	dựng	
--	--	--	--	--	--	------	--

					<p>tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>+ Gửi văn bản đến các cơ quan có liên quan để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp TKCS.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để thẩm định theo quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP, cơ quan thẩm định dừng việc thẩm định, trả lại hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, cán bộ được giao thẩm định xử lý, thẩm định hồ sơ trong 17 ngày làm việc tiếp theo đối với dự án nhóm B và 09 ngày làm việc tiếp theo đối với dự án nhóm C.</p> <p>Bước 3. Thông báo kết quả thẩm định</p> <p>- Cán bộ thẩm định, phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư, báo cáo điều chỉnh nghiên cứu khả thi đầu tư trong thời hạn 02 ngày làm việc.</p> <p>- Việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định theo Khoản 7, Điều 15, Nghị định 15/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

						<p>Cán bộ thẩm định, phòng chuyên môn chuyên kết quả thẩm định tới Trung tâm hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định.</p> <p>Thời gian thực hiện là ½ ngày.</p>		
2	1.009973	Thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>	<p>* Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II, cấp III; 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công là 01 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định, đánh giá, tổng hợp hồ sơ là 27 ngày làm việc đối với công trình cấp II, cấp III; 17 ngày làm việc đối với các công trình còn lại. - Thời gian phê duyệt kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. <p>*Quy trình thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây 	<p>Theo quy định tại Thông tư số 210/2016// TT-BTC ngày 10/11/2016 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định xây dựng</p>	<p>Nghị định 15/2021/NĐ-CP 03/03/2021 của Chính phủ</p>

					<p>dựng triển khai sau thiết kế cơ sở cho Bộ phận tiếp nhận giải quyết TTHC thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Hành chính công tỉnh;</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ; nếu phù hợp thì tiếp nhận; nếu không phù hợp thì hướng dẫn người nộp hồ sơ để hoàn thiện lại hồ sơ.</p> <p>- Ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng để kiểm tra, giải quyết theo quy định.</p> <p>Thời gian thực hiện là ½ ngày.</p> <p>Bước 2. Thẩm định hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm:</p> <p>+ Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;</p> <p>+ Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>+ Gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền liên quan.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để thẩm định theo quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP, cơ quan thẩm định dừng việc thẩm định, trả lại hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, cán bộ được giao thẩm định xử lý, thẩm định hồ sơ trong 22 ngày làm việc tiếp theo đối với công trình cấp II, cấp III và 12 ngày làm việc tiếp theo đối với các công trình còn lại.</p> <p>Bước 3. Phê duyệt, thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở</p> <p>- Cán bộ thẩm định, phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở trong thời hạn 02 ngày làm việc.</p> <p>- Việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định theo Khoản 7, Điều 15, Nghị định 15/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả</p> <p>Cán bộ thẩm định, phòng</p>	
--	--	--	--	--	--	--

						<p>chuyên môn chuyên kết quả thẩm định tới Trung tâm hành chính công tình để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định.</p> <p>Thời gian thực hiện là ½ ngày.</p>		
3	1.006938	Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	Thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật/Báo cáo Kinh tế kỹ thuật điều chỉnh	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính đến Trung tâm hành chính công tình Bắc Ninh.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tình Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>	<p>* Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công là 01 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định, đánh giá, tổng hợp hồ sơ 12 ngày. - Thời gian phê duyệt kết quả giải quyết: 02 ngày làm việc. <p>*Quy trình thực hiện</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ đề nghị thẩm định cho Bộ phận tiếp nhận giải quyết TTHC thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ; nếu phù hợp thì tiếp nhận; nếu không phù hợp thì hướng dẫn người nộp hồ sơ để hoàn thiện lại hồ sơ. - Ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Trung tâm hành chính 	<p>Nghị định 15/202 1/NĐ-CP 03/03/2 021 của Chính phủ ;Quyết định số 13/202 1/QĐ-UBND ngày 20/7/20 21 của UBND tỉnh</p>	

					<p>công chuyên hồ sơ về Nông nghiệp và PTNT để kiểm tra, giải quyết theo quy định. Thời gian thực hiện là ½ ngày.</p> <p>Bước 2. Thẩm định hồ sơ</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm:</p> <p>+ Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;</p> <p>+ Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>+ Gửi văn bản đến các cơ quan có liên quan để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp TKCS.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để thẩm định theo quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP, cơ quan thẩm định dừng việc thẩm định, trả lại hồ sơ.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

						<p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, cán bộ được giao thẩm định xử lý, thẩm định hồ sơ 09 ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Bước 3. Thông báo kết quả thẩm định</p> <p>- Cán bộ thẩm định, phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư, báo cáo điều chỉnh nghiên cứu khả thi đầu tư trong thời hạn 02 ngày làm việc.</p> <p>- Việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định theo Khoản 7, Điều 15, Nghị định 15/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả</p> <p>Cán bộ thẩm định, phòng chuyên môn chuyển kết quả thẩm định tới Trung tâm hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định.</p> <p>Thời gian thực hiện là ½ ngày.</p>		
II. Lĩnh vực Lâm nghiệp								
1	1.000052	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua bưu chính	<p>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>*Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>*Trình tự thực hiện:</p> <p>- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận hoặc công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ tới Trung tâm hành chính công tỉnh</p>	<p>- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống;</p> <p>- Công nhận vườn giống:</p>	<p>- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.</p> <p>- Thông tư số 22/202</p>

				<p>- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm</p>	<p>Bắc Ninh.</p> <p>+Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>- Bước 2: Thẩm định và trả kết quả.</p> <p>+Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định.</p> <p>+Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định, Chi cục trưởng chi cục Kiểm lâm quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo Mẫu số 06 Phụ lục III và Mục B Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT);</p>	<p>2.400.000 đồng/vườn giống;</p> <p>- Bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động bình tuyến, công nhận địa phương thực hiện.</p>	<p>1/TT-BNNP TNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số</p>
--	--	--	--	--	---	---	--

						<p>- Bước 3: Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.</p>
B. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản							
1	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn	+ Gửi trực tiếp, hoặc qua	- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung	*Thời hạn giải quyết: - Trong thời hạn 10 ngày làm	5.700.000 đ/lần	Thông tư số

		<p>thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)</p>	<p>dịch vụ bưu chính. + Nộp qua địa chỉ trực tuyến website: dvc.bacninh.gov.vn</p>	<p>tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản</p>	<p>việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Trình tự thực hiện: - Bước 1: Cơ sở sản xuất gửi hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ số 11, Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Bước 2: Trường hợp cấp mới: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Hồ sơ đạt yêu cầu thực hiện kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất và lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số 13.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: Cơ sở thực hiện khắc phục, sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để tổ chức kiểm tra nội dung đã khắc phục. + Trường hợp kết quả kiểm tra điều kiện cơ sở đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và</p>	<p>112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản</p>
--	--	--	--	--	---	--

					<p>Thủy sản Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 14.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP; Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 14.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Bước 4: Trả kết quả (cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh.</p>	
--	--	--	--	--	---	--